

Số: 55/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 33/2025/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 23/2025/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm: 1989; thường trú: Số E khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH C; trụ sở: Lô H, Đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông H, K - C; chức danh - Giám đốc. Vắng mặt.

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Hoàng Y trình bày:*

Từ năm 2007 đến năm 2009, bà Y tham gia làm việc tại Công ty Cổ phần Đ. Từ năm 2009 đến năm 2012, bà Y làm việc tại Công ty TNHH C1 và có tham gia bảo hiểm xã hội số: 7908093168. Nay bà Y tiến hành điều chỉnh thông

tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Bà Y xác định, vào khoảng năm 2007, bà không giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C2. Bà Y không biết có người khác đã sử dụng thông tin của bà để làm việc tại Công ty TNHH C2 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 và đóng bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian này. Cho đến nay, bà Y ký kết hợp đồng lao động với nhiều công ty khác nhau và có tham gia bảo hiểm xã hội số 7908093168. Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 tương đương với thời gian bị lấy cắp hồ sơ lao động. Vì vậy, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hoàng Y với Công ty TNHH C2 là vô hiệu. Bà Nguyễn Thị Hoàng Y không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả gì về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH C cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y với mã số bảo hiểm xã hội là 7409317408 từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH C chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra, bà Y còn có mã số bảo hiểm xã hội là 7908093168 từ tháng 10/2020 đến tháng 02/2021 tại Công ty cổ phần H1. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Y thì Bảo hiểm xã hội D không lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Y thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng Y là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH C được Tòa án tổng đạt nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH C và bà Nguyễn Thị Hoàng Y phát sinh từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hoàng Y xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011 bà Y không ký hợp đồng

lao động với Công ty TNHH C, bà không biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH C và tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7409317408. Xét thấy, lời khai của bà Y phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội D, bởi lẽ trong thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2011, bà Nguyễn Thị Hoàng Y làm việc tại công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7908093168. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C trong khoảng thời gian từ 11/2009 đến tháng 02/2011 không phải là bà Nguyễn Thị Hoàng Y nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Hoàng Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Hoàng Y với Công ty TNHH C bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007871 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Vân